TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/DS-PT
Ngày: 21 - 6 - 2021
V/v Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản và văn bản khai nhận di sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản và văn bản khai nhận di sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã H, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2021/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Tr; cư trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tr: Ông Nguyễn Văn Hi; cư trú tại: Khu phố 4, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Mai Thị Hoàng O; cư trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngh; cư trú tại: Khu phố 3, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Hi; cư trú tại: Khu phố 4, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Đ; cư trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Nguyễn Văn La; cư trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2020) (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị B (có mặt).

5. Anh Nguyễn Sỹ Tr.

Đại diện theo ủy quyền của anh Tr: Bà Mai Thị Hoàng O (văn bản ủy quyền ngày 28/12/2018)

6. Cháu Nguyễn Mai Nhã V – Sinh ngày 30/9/2008;

Cùng cư trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật của cháu Vy: Bà Mai Thị Hoàng O.

7. Ông Phạm Nguyên Hỷ; cư trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

8. Phòng công chứng số 2, Bình Định; địa chỉ: Số 177 đường Quang Tr, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn Hi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trông vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, ông Nguyễn Văn Hi trình bày:

Cha mẹ ông tên Nguyễn Ph và Đặng Thị Ch, lúc còn sống đã tạo lập 01 thửa đất số 265A, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.549m^2 và 01 ngôi nhà trên đất tại khối 6, thị trấn B, huyện H. Năm 1993 cụ Ph chết, năm 1996 cụ Ch chết không để lại di chúc. Để thuận tiện cho việc thờ cúng ông bà cha mẹ, ngày 09/8/2011 các đồng thừa kế của cụ Phương, cụ Chi đã thống nhất lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản số: 2093 tại phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định để tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế cho ông Nguyễn Văn D. Khi tặng cho các bên có thỏa thuận ông D chỉ được đứng tên trong sổ đỏ, ở và thờ cúng ông bà cha mẹ và không được chuyển

nhượng cho ai khác. Nếu có chuyển nhượng thì phải được sự đồng ý của tất cả anh em. Năm 2014, ông D chết, vợ ông D là bà Mai Thị Hoàng O cùng các con là Nguyễn Sỹ Tr, Nguyễn Mai Nhã Vy lập Văn bản số 2915 ngày 13/8/2015 tại phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định nhằm khai nhận di sản của ông D. Việc làm của bà O xâm phạm đến quyền lợi của các anh chị em của ông D, vi phạm cam kết khi thỏa thuận phân chia di sản cho ông D năm 2011. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy hai văn bản số 2093 ngày 09/8/2011 và 2915 ngày 13/8/2015 của phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định. Ông Hi hoàn toàn thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Tr.

Bị đơn bà Mai Thị Hoàng O trình bày:

Bà thừa nhận thửa đất số 265A, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.549m^2 và 01 ngôi nhà trên đất tại khối 6, thị trấn B, huyện H trước kia có nguồn gốc là của cha mẹ chồng bà để lại. Sau khi cha mẹ chết, tất cả đồng thừa kế đã thống nhất tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế cho ông Nguyễn Văn D là chồng bà, văn bản được công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định vào ngày 09/8/2011, ông D cũng đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất trên. Năm 2012, vợ chồng bà cũng đã xây dựng lại ngôi nhà trên thửa đất được thừa kế. Năm 2014, ông D chết, không để lại di chúc, do vậy mẹ con bà đã đứng ra khai nhận di sản của ông D theo quy định của pháp luật, văn bản được công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định ngày 13/8/2015. Nay nguyên đơn yêu cầu hủy hai văn bản trên bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngh, bà Nguyễn Thị Đ (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn La) và bà Nguyễn Thị Bản thống nhất trình bày:

Các ông bà thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Văn Tr và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền và theo pháp luật của anh Tr Sỹ Tr và cháu Nguyễn Mai Nhã V, bà Mai Thị Hoàng O trình bày:

Anh Tr và cháu Vy thống nhất với lời trình bày của bà O và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định trình bày:

Việc Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 2093, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/8/2011 và Văn bản khai nhận di sản số: 2915, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2015 là thực hiện hoàn toàn đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr, yêu cầu hủy 02 hợp đồng số 2093, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/8/2011 về việc thỏa thuận phân chia di sản và văn bản số: 2915, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2015 về khai nhận di sản, của Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định, vì không có căn cứ

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 16/10/2020, ông Nguyễn Văn Hi kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tuyên Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và văn bản khai nhận di sản vô hiệu. Yêu cầu phía bị đơn thực hiện đúng cam kết đã ký vào ngày 07/8/2011, bán phần diện tích đất phía sau lưng chùa Long Sơn còn lại 1241,5m^2 chia đều cho 7 người. Nghiêm cấm bà O không được mua bán tặng cho, thế chấp, cầm cố ngôi nhà mà ông D và bà O đang ở. Chấp nhận những nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 27/4/2021, ông Nguyễn Văn Hi kháng cáo bổ sung với nội dung giống với nội dung kháng cáo ngày 16/10/2020.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm chưa thực hiện đúng quy định về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho viện kiểm sát cùng cấp theo hướng dẫn tại Thông tư số: 02/2016 dẫn đến Viện kiểm sát không có căn cứ đề xuất phát biểu phù hợp, chính xác về hướnng giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hi. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hi, HĐXX thấy rằng:

[1.1] Về yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản: Ngày 09/8/2011, các đồng thừa kế của vợ chồng cụ Nguyễn Ph và cụ Đặng Thị Ch là: Ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị Ngh, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn Hi và ông Nguyễn Văn D đã thống nhất lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản, nội dung văn bản thể hiện ý chí của ông Tr, bà B, bà Đ, ông Hi, bà Ngh là tặng cho toàn bộ kỷ phần của mình được thừa kế từ cụ Ph và cụ Ch cho ông D. Về hình thức thì việc thỏa thuận phân chia di sản đã được lập thành Văn bản và những người tặng cho ông D tài sản nêu trên đều ký xác nhận, Văn bản cũng đã được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định công chứng với số công chứng 2093, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGĐ, việc công chứng Văn bản theo đúng quy định

của pháp luật về trình tự, thủ tục cũng như thẩm quyền. Về nội dung thì tại thời điểm xác lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản những người tham gia giao dịch đều tự nguyện, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận thể hiện đúng nguyện vọng, ý chí của các bên, không vi phạm pháp luật, không trái đạo Đ xã hội. Xét thấy: Về hình thức và nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia di sản giữa các bên là đúng với quy định của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu về phần này của nguyên đơn là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Kháng cáo về phần này của ông Nguyễn Văn Hi là không có cơ sở nên không được HĐXX chấp nhận.

[1.2] Về yêu cầu hủy Văn bản khai nhận di sản công chứng số 2915, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2015: Về hình thức thì việc bà Mai Thị Hoàng O và các con là anh Nguyễn Sỹ Tr và cháu Nguyễn Mai Nhã V lập Văn bản khai nhận di sản do ông D chết để lại là thửa đất số 265A, tờ bản đố số 14 tọa lạc tại khối 6, thị trấn B, huyện H, đứng tên ông D là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định công chứng Văn bản này là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại Thông báo về việc khai nhận di sản thừa kế ngày 14/7/2015 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định có nội dung: " *Vậy trong vòng 15 ngày kể từ ngày 15/7/2015, đến hết ngày 29/7/2015 nếu ai có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người được hưởng di sản thừa kế, di sản thừa kế không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản thì gửi đơn khiếu nại, tố cáo về Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định….để giải quyết theo quy định của pháp luật."*. Trong thời gian niêm yết thông báo thì ngày 23/3/2015 chị ruột của ông D là bà Nguyễn Thị Ngh đã có đơn khiếu nại tranh chấp về quyền được nhận di sản của ông D, nhưng Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định vẫn tiến hành công chứng và trong lời chứng của Công chứng viên có ghi nội dung: *"…Sau khi niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản khai nhận di sản tại UBND thị trấn B từ ngày 15/7/2015, đến hết ngày 29/7/2015, Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định không nhận được khiếu nại tố, cáo nào."*. Điều đó rõ ràng là Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Định đã có vi phạm các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình công chứng Văn bản nói trên. Về mặt nội dung thì trước khi xác lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 09/8/2011, vợ chồng ông D và bà O đã tự viết Giấy cam kết đề ngày 07/9/2021 với nội dung vợ chồng ông D, bà O cam kết về ngôi nhà vợ chồng bà đang ở do cha mẹ để lại, vợ chồng ông bà không được mua bán, chuyển nhượng cho ai, mà để nhang khói cho ông bà. Như vậy, việc bà O khai nhận di sản của ông D là có dấu hiệu vi phạm cam kết nói trên. Xét thấy Văn bản khai nhận di sản công chứng số 2915, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2015 của mẹ con bà O đã vi phạm về cả hình thức lẫn nội dung, nhưng cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên Hủy Văn bản khai nhận di sản này là không đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hi về phần này là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[1.3] Ngoài ra ông Nguyễn Văn Hi còn kháng cáo yêu cầu chia tiền mà ông Nguyễn Văn D chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Nguyên Hỷ cho các đồng thừa kế của vợ chồng cụ Phương và cụ Chi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề này và cấp sơ thẩm cũng không đưa vấn đề này ra xem xét giải quyết. Xét thấy kháng cáo của ông Hi về phần này là vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn và phạm vi xét xử phúc thẩm. Do đó, kháng cáo của ông Hi về phần này không được HĐXX chấp nhận.

[2] Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hi. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã H, về yêu cầu hủy Văn bản khai nhận di sản công chứng số 2915, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2015.

[3] về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Theo quy định tại Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 48 Ngh quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì bà Mai Thị Hoàng O phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn Tr đối với bà O được Tòa án chấp nhận. Ông Nguyễn văn Tr và Nguyễn Văn Hi được miễn toàn bộ án phí do là người cao tuổi.

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí định giá tài sản là 3.500.000 đồng. Theo quy định tại Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Nguyễn Văn Tr và bà Mai Thị Hoàng O mỗi người phải chịu một nữa, ông Tr đã ứng chi xong nên bà O phải hoàn trả lại cho ông Tr 1.750.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX. Về việc giải quyết vụ án có một phần chưa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ quy định tại Điều 147, 148, 165, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 121, 122, 123, 124, 125, 127 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 48 của Ngh quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hi. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã H.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr. Hủy Văn bản khai nhận di sản số công chứng: 2915, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2015, tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định của bà Mai Thị Hoàng O, anh Nguyễn Sỹ Tr và cháu Nguyễn Mai Nhã V.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Tr về việc yêu cầu Tòa án hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng 2093, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGĐ ngày 09/8/2011, tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định của ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị Ngh, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Bản, ông Nguyễn Văn Hi và ông Nguyễn Văn D.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1 Về án phí:

- Bà Mai Thị Hoàng O phải chịu 100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Tr 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 09758 ngày 14/3/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

3.2 Về chi phí tố tụng khác: Bà Mai Thị Hoàng O phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Tr 1.750.000 đồng chi phí định giá tài sản.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương